

Bản án số: 25/2019/HS-ST

Ngày: 15/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Thái Thị Cẩm Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Quý
2. Ông Trần Đăng Vạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Phương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa: Ông Lê Quan Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 9, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 28/02/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: L, sinh năm: 1993; tại: Bình Định; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; thường trú: Thôn Hòa Đại, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: không; con ông: Nguyễn Văn H; và bà: Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 21/12/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/12/2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 19/2014/HSST), đã chấp hành xong án phạt tù ngày 22/05/2014; tiền sự: không; bị bắt giữ ngày 27/11/2018. (Có mặt).

Người bị hại: BH, sinh ngày 17/05/1993.(Vắng mặt)

Địa chỉ: 56A đường Dương Đình Hội, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/11/2018, L mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 77E1-436.51 của chị T để đi uống cà phê. Khi uống cà phê ở lề đường Quốc lộ 13 phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức thì gặp người bạn tên P (không rõ lai lịch), Ph rủ L đi trộm cắp tài sản, L đồng ý. P lấy trong một túi xách một biển số xe 60F1-635.63 thay vào biển số 77E1-436.51 rồi chở L đi đến ngã tư Bình Thái, phường Phước Long A, Quận 9 thì dừng lại và để L chở P. Khi đến nhà số 16A Đường 176, Khu phố 6, phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện xe mô tô Yamaha Exciter biển số 36B4-919.97 của anh BH đang dựng trước nhà

không người trông coi, L đứng cạnh giới, P vào dùng đoản phá khóa xe rồi kêu L vào chiếm đoạt xe. Khi L dẫn xe đi được khoảng 30m thì bị anh BH truy hô bắt quả tang L cùng tang vật, riêng tên P trốn thoát. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận 9, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 01-2019/KL-DGTS ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự, kết luận: 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 36B4-919.97, trị giá: 28.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 36B4-919.97, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đã thu hồi trả lại cho bị hại.

- Xe mô tô Yamaha Sirius (biển số giả 60F1-63568) biển số 77E1-436.51 do anh T đứng tên chủ sở hữu, anh Vương cho chị T (là em gái) mượn để đi làm; chị T cho L mượn đi uống cà phê. Chị T không biết L dùng làm phương tiện gây án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đã trả lại cho chị T.

- Một giỏ xách màu nâu có quai đeo hình chữ nhật kích thước 34cmx24cm, bên trong có 01 cây kìm bằng kim loại màu đỏ đen, 01 tua vít, 03 chìa khóa xe máy, 06 đầu đoản bằng kim loại, 01 đũa bằng kim loại màu trắng, 03 sợi dây điện màu đỏ, 01 ổ khóa màu vàng đồng trên thân có chữ Zsolex, 01 biển số giả 60F1-635.68, 01 USB hiệu Kingston Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 9 đang tạm giữ.

- Về dân sự: Gia đình L đã bồi thường tiền sửa chữa ổ khóa xe cho BH với số tiền 2.000.000 đồng. BH đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

[2] Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 29/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố bị cáo L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 9 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm g khoản 2 của Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù, phần dân sự đã giải quyết xong, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L không tranh luận hoặc bào chữa gì, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo L phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản sự việc, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại anh BH. Tài sản chiếm đoạt là 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 36B4-919.97, trị giá: 28.800.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định, trừng trị tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Bị cáo là người trực tiếp lấy trộm tài sản, phạm tội có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội. Về nhân thân, bị cáo L đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tài sản chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự 2015. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên, xét thấy tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại và bị cáo đã bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh BH đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

[5] Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy một giỏ xách màu nâu có quai đeo hình chữ nhật kích thước 34cmx24cm, bên trong có 01 cây kim bằng kim loại màu đỏ đen, 01 tua vít, 03 chìa khóa xe máy, 06 đầu đoạn bằng kim loại, 01 đĩa bằng kim loại màu trắng, 03 sợi dây điện màu đỏ, 01 ổ khóa màu vàng đồng trên thân có chữ Zsolex, 01 biển số giả 60F1-635.68, 01 USB hiệu Kingston. Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 9 đang tạm giữ.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

1.1 Tuyên bố bị cáo L phạm “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Xử phạt: L 03 (ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2018 và phải nộp phạt số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: một giỏ xách màu nâu có quai đeo hình chữ nhật kích thước 34cmx24cm, bên trong có 01 cây kim bằng kim loại màu đỏ đen, 01 tua vít màu đỏ đen, 01 chìa khóa xe máy hiệu Honda, 01 chìa khóa xe máy hiệu Yamaha, 06 đầu đoạn bằng kim loại, 01 đĩa bằng kim loại màu trắng, 03 sợi dây điện màu đỏ, 01 ổ khóa màu vàng đồng trên thân có chữ Zsolex, 01 biển số 60F1-635.68, 01 USB hiệu Kingston.

(Theo lệnh nhập kho vật chứng ngày 29/11/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh);

3. Áp dụng Khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo L phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Trong trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Thái Thị Cẩm Hiền

Thái Thị Cẩm Hiền